

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY AN
TỈNH PHÚ YÊN**

1
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **30/2021/HNGĐ-ST**
Ngày: 04/11/2021
V/v tranh chấp: “*ly hôn*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY AN, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Diễm Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Sáu và ông Phạm Ngọc Trung

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên không tham gia phiên tòa.

Ngày 04 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 45/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2021, về việc “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1998; HKTT: Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên. Chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt

- Bị đơn: Anh Bùi Thanh H, sinh năm 1992; Trú tại: Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 24/3/2021, các tài liệu có tại hồ sơ và tại đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh H tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 15/8/2019 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên. Quá trình chung sống đến khoảng đầu năm 2020 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H ham chơi, không lo làm ăn, phụ giúp gia đình, thường xuyên nhậu nhẹt, chị H nói thì anh H không nghe dẫn đến vợ chồng cãi nhau, có lúc còn đánh chị H. Sự việc diễn ra thường xuyên nên mâu thuẫn vợ chồng càng thêm gay gắt. Từ tháng 2/2020, vợ chồng không còn sống chung, chị H đã về nhà cha mẹ ruột ở xã A, huyện T sinh sống

từ đó đến nay. Gia đình hai bên đã nhiều lần khuyên bảo, hòa giải nhưng không thành. Trong thời gian sống ly thân, anh H không quan tâm gì đến vợ con, cả hai không tìm được biện pháp khắc phục mâu thuẫn, cũng không ai quan tâm đến đời sống của ai. Nay xét thấy tình cảm không còn, không thể tiếp tục sống chung được nữa nên chị H yêu cầu Tòa án cho ly hôn với anh H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Bùi Thanh P, sinh ngày 12/10/2019, hiện do chị H đang trực tiếp nuôi dưỡng. Nay ly hôn chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu P, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Bùi Thanh H đã được Tòa án nhân dân huyện Tuy An triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên không có lời trình bày và Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại bản tự trình bày và đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 14/10/2021, anh H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh H và chị H đăng ký kết hôn vào năm 2019 tại Ủy ban nhân dân xã A. Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau. Nay anh H đồng ý ly hôn với chị H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Bùi Thanh P, sinh ngày 12/10/2019, hiện do chị H đang trực tiếp nuôi dưỡng. Nay ly hôn anh H thống nhất giao cháu P cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt lập ngày 22/10/2021: Chị H vẫn giữ nguyên toàn bộ yêu cầu khởi kiện, bản tự khai, lời trình bày tại các biên bản hòa giải và yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Hồng H khởi kiện anh Bùi Thanh H trú tại: Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên về việc “Ly hôn”. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy An. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng H và bị đơn anh Bùi Thanh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng chị H, anh H đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Do đó, HĐXX căn cứ Điều 227, Điều 228 BLTTDS tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng H và anh Bùi Thanh H tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, được Ủy ban nhân dân xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 15/8/2019 nên được coi là hôn nhân hợp pháp. Chị H đề nghị ly hôn là do quá trình chung sống anh H ham chơi, không lo làm ăn, phụ giúp gia đình, thường xuyên nhậu nhẹt dẫn đến vợ chồng cãi nhau, anh H còn đánh chị H. Chị H xác định hiện nay không còn tình cảm vợ chồng với anh H, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau và chị H kiên quyết ly hôn với anh H.

Tại đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt lập ngày 14/10/2021 anh H cho biết nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng thường xuyên cãi nhau, cuộc sống không hạnh phúc và thống nhất ly hôn với chị H. HĐXX xét thấy chị H và anh H đã không còn sống chung từ tháng 2/2020 đến nay, không ai quan tâm đến ai, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

[3] Về con chung: Chị H và anh H có 01 con chung tên là Bùi Thanh P, sinh ngày 12/10/2019; hiện cháu P do chị H đang trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cháu P, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

Tại đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt anh H thống nhất giao con chung cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng. HĐXX xét thấy cháu P còn nhỏ (dưới 36 tháng tuổi). Để đảm bảo cuộc sống ổn định và sự phát triển đầy đủ về mặt thể chất và tinh thần cho cháu P, HĐXX chấp nhận giao cháu P cho chị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị H không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung, nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: chị H và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: chị Nguyễn Thị Hồng H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227; Điều 228, Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng H được ly hôn với anh Bùi Thanh H.

2. Về con chung: Giao cháu Bùi Thanh P, sinh ngày 12/10/2019 cho chị Nguyễn Thị Hồng H tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh Bùi Thanh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi cần thiết, các đương sự có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về ly hôn nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số 0004628 ngày 15/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Tuy An (2);
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã A;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thị Diễm Huyền